BÀI GIẢNG: KIẾN THỨC VỀ THƠ VĂN NGUYỄN DU

MÔN: NGỮ VĂN 11

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được kiến thức về thơ văn Nguyễn Du*

TIỂU SỬ

- Năm 1765: Xuất thân: gia đình đại quý tộc – có truyền thống khoa cử và văn chương
- Năm 1775 – 1778: Lần lượt mất cha và mẹ, sống nương nhờ Nguyễn Khản. Triều Lê - Trịnh sụp đổ => Gia đình li tán
- Năm 1778 – 1802: Trải qua cuộc đời lưu lạc nhiều năm gió
- Năm 1802: Được Nguyễn Ánh mời ra làm quan
- Năm 1820: Qua đời trước khi kịp đi sứ sang Trung Quốc lần thứ hai

* Chân dung Nguyễn Du trong sáng tác thơ văn

- Tài tử: Cậy tài, thị tình
- Bất đắc chí: Tâm sự u uẩn của con người "có tài mà cậy chi tài"
- Nhân đạo: Thương mình => Thương người: kiếp tài hoa bạc mệnh, thân phận "con ong cái kiến"...

SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

Thể loại	Đặc điểm	Thành tựu
Truyện thơ	- Giá trị hiện thực: phản ánh bức tranh xã hội bị chi phối bởi những "khuôn phép bất nhân", cổ hủ, lạc hậu; bởi sức mạnh của đồng tiền. - Giá trị nhân đạo: Tôn vinh vẻ đẹp con người: toàn diện cả thể xác và tâm hồn; Lên tiếng đòi quyền sống, quyền hạnh phúc cho con người. - Giá trị nghệ thuật: chú trọng miêu tả thế giới nội tâm của nhân vật, phát huy vẻ đẹp phong phú của tiếng Việt	*Đoạn trường tân thanh* - *Truyện Kiều*: kiệt tác của văn học trung đại Việt Nam

Thơ chữ Hán	- Gía trị hiện thực; Phản ánh nỗi đau chung của một thời đại đổ vỡ. - Giá trị nhân đạo: hấu hiểu, đồng cảm với những đau thương, bất hạnh của con người và quê hương, xứ sở, đặc biệt là những con người tài hoa bạc mệnh.	*Thanh Hiên thi tập* *Tạp trung thi tập* *Bắc hành tạp lục*
Văn tế	- Giá trị nội dung: Bày tỏ niềm thương xót cho nỗi khổ đau của chúng sinh, không phân biệt vị thế xã hội, tuổi tác, giới tính… - Giá trị nghệ thuật: Sử dụng linh hoạt, phong phú các biện pháp tu từ, đặc biệt là phép đối, phép điệp (điệp âm, điệp từ, điệp cấu trúc) để gia tăng tính trữ tình, giọng điệu não nề, thê thiết cho bài văn tế	*Văn tế thập loại chúng sinh* *Văn tế sống hai cô gái Trường Lưu*